

CATALOGUE

07.2025



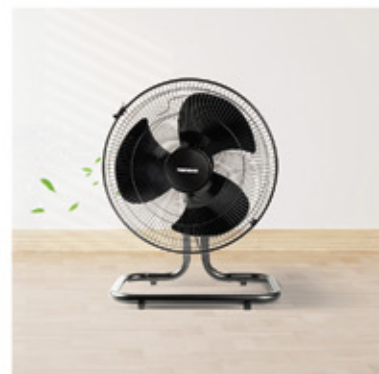
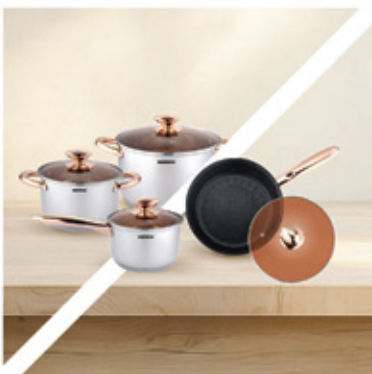
www.nanoco.com.vn



info@nanoco.com.vn



fb.com/nanoco.com.vn



MỤC LỤC

T01 - 02

THIẾT BỊ ĐIỆN



WIDE SERIES
T04 - 08



HALUMIE - ACRYLIC
FULL COLOR T09 - 11



MODERVA
T12 - 13



MINERVA
T14



GEN-X
T15



Ổ CẮM CÓ DÂY
T16



Ổ CẮM ÂM SÀN
T16



THIẾT BỊ CẢM BIẾN
T16



CẦU DAO TỰ ĐỘNG DIN
CHỐNG SÉT
KHỞI ĐỘNG TỬ DIN T17 - 18



CẦU DAO ĐÓNG NGẮT
T19



TỦ ĐIỆN ÂM TƯỜNG
T19



CÔNG TẮC ĐỒNG HỒ
T20



Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP
CHUÔNG PANASONIC T20



DIMMER - ĐÈN BÁO
T21



Ổ CẮM - PHÍCH CẮM ĐƠN
ĐẦU ĐÈN T21



Ổ CẮM CÓ DÂY NANOCO
T21



TỦ ĐIỆN NANOCO
T22



BÚT THỬ ĐIỆN
T22



CHUÔNG ĐIỆN
T22



ỐNG LUỒN DÂY
T23



PHỤ KIỆN PVC
T24



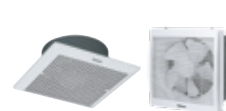
HỘP NỐI - HỘP ÂM
T25



BĂNG KEO CÁCH ĐIỆN
DÂY CÁP MẠNG T26



Ổ CẮM - PHÍCH CẮM
CÔNG NGHIỆP T27-29



QUẠT HÚT
T31-34

ĐIỆN GIA DỤNG



QUẠT TRẦN PANASONIC
T35-37



QUẠT ĐIỆN PANASONIC
T38



QUẠT TRẦN NANOCO
T39



QUẠT ĐIỆN NANOCO
T40-41



QUẠT SẠC
T42





MÁY SƯỞI DẦU
..... T42



BÌNH ĐUN SIÊU TỐC
..... T44



BÌNH THỦY ĐIỆN
..... T45



NỒI CƠM ĐIỆN
..... T45



BỘ NỒI - CHẢO
..... T45



BẾP ĐIỆN
..... T46



MÁY HÚT MÙI
..... T46



MÁY SƯỞI CÓ THÔNG GIÓ
..... T47



MÁY HÚT ẨM NANOCO
..... T47



TỦ SẤY QUẦN ÁO
..... T47



MÁY LỌC KHÔNG KHÍ
PANASONIC
..... T48-49



MÁY HÚT ẨM PANASONIC
..... T49



MÁY NƯỚC NÓNG
PANASONIC
..... T50-52



MÁY SẤY TAY
..... T52



MÁY BƠM
..... T53-54

ĐÈN CHIẾU SÁNG - TRANG TRÍ



ĐÈN DOWNLIGHT
..... T56-59



ĐÈN PANEL ỐP TRẦN
..... T60-61



ĐÈN OFFICE PANEL
..... T62



ĐÈN BULB E27 - HOA CÚC
BULB TRANG TRÍ
..... T63-64



ĐÈN T8 - MĂNG ĐÈN -
ĐÈN BÁN NGUYỆT
..... T65-66



ĐÈN BÀN
..... T67



CỐC SẠC
..... T67



ĐÈN ĐÔI ĐẦU - ĐÈN BẮT MUỖI
VỆT MUỖI
..... T68



ĐÈN SƯỞI
..... T69



ĐÈN TRACKLIGHT
..... T71-72



ĐÈN RAY NAM CHÂM
PHỤ KIỆN
..... T73-74



ĐÈN DOWNLIGHT TRỤ
..... T75



ĐÈN THẢ TRẦN - LINEAR
..... T75



LED DÂY & PHỤ KIỆN
..... T76-82



ĐÈN PHA
..... T82-84



ĐÈN PHA SOLAR
ĐÈN SOLAR SÂN VƯỜN
..... T84-85



ĐÈN NGOÀI TRỜI
..... T86



ĐÈN KHẨN CẤP
THOÁT HIỂM
..... T92



ĐÈN HIGHBAY
..... T93



PIN NANOCO
..... T93



THIẾT BỊ ĐIỆN

WEGH6803CYH-VN WEVH5531MYHK

*Thiết kế

Thiết kế mặt kính sang trọng với vẻ ngoài "trong suốt", mang đến nét thanh lịch và hiện đại cho mọi công trình.

*Công nghệ

Sản phẩm có kiểu dáng và cấu trúc độc đáo: ổ cắm dễ dàng tiếp xúc và chia sẻ điện giữa các phích cắm. Công tắc có nút bấm lớn cùng trang bị thêm công nghệ chạm nhẹ êm ái và trơn tru.

*Chất lượng

Vật liệu Urea resin cao cấp, khả năng chống cháy hiệu quả và an toàn khi sử dụng.



• WIDE SERIES



• HALUMIE - ACRYLIC
• FULL COLOR



• MODERVA



• MINERVA



• GEN-X



NEW WEV502107SW
Công tắc B, 1 chiều, loại đôi, cỡ nhỏ, bắt vít
250VAC - 16A, Twin Switch B - 1 way - Pillar
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

80.000

NEW WEV502127SW
Công tắc B, 1 chiều, loại đôi, cỡ trung, bắt vít
Dùng với mặt 3 hoặc 6 thiết bị
250VAC - 16A, Twin Switch B - 1 way - Medium size - Pillar
Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng

90.000

WEV5001SW/WEV5001-7SW
(Cắm nhanh/Bắt vít)
Công tắc B, 1 chiều, 250VAC - 16A Switch B - 1 way
Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng

23.000

WEV5001H/WEV5001-7H
(Cắm nhanh/ Bắt vít)
Công tắc B, 1 chiều, 250VAC - 16A
Switch B (1 - way)
Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng

37.500

WEG5151-51SWK/WEG51517SW
(Cắm nhanh/Bắt vít)
Công tắc B, 1 chiều, có đèn báo khi OFF, 250VAC - 16A
Illuminated switch B
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

116.000

WEG5151-51KH/WEG51517H
Công tắc B, 1 chiều, có đèn báo khi OFF, 250VAC - 16A
Illuminated switch B
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

149.000

WEV5002SW/WEV5002-7SW
(Cắm nhanh/Bắt vít)
Công tắc C, 2 chiều, 250VAC - 16A
Switch C - 2 way
Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng

47.000

WEV5002H/WEV5002-7H
(Cắm nhanh/ Bắt vít)
Công tắc C, 2 chiều, 250VAC - 16A
Switch C (2 - ways)
Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng

66.000

WEG5152-51SWK/WEG51527SW
(Cắm nhanh/Bắt vít)
Công tắc C, 2 chiều, có đèn báo khi OFF, 250VAC - 16A
Illuminated switch C
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

137.000

WEG5152-51KH
Công tắc C, 2 chiều, có đèn báo khi OFF, 250VAC - 16A
Illuminated switch C
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

175.000

WEV5033-7SW
Công tắc D, có đèn báo, 2 tiếp điểm, 250VAC - 20A
Glow switch D - 2 poles
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

251.000

WEV5033-7H
Công tắc D, có đèn báo, 2 tiếp điểm, 250VAC - 20A
Glow switch D - 2 poles
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

312.000

WEG5141SW
Công tắc B, 1 chiều, có đèn báo khi ON, 250VAC - 6A
Illuminated switch B
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

320.000

WEG5003KH
Công tắc D, 2 tiếp điểm, 250VAC - 16A
Switch D (2 poles)
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

216.000

WEG5004KSW
Công tắc E, đảo chiều, 250VAC - 16A
Switch E - 4 ways
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

255.000

WEG5004KH
Công tắc E, đảo chiều, 250VAC - 16A
Switch E (4 ways)
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

327.000

WEG5401-011SW
Nút nhấn chuông, 250VAC - 10A
Bell push button
Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng

71.000

WEG5401-7H
Nút nhấn chuông, 250VAC - 10A
Bell push button
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

109.000

WEG3032RSW
Đèn báo màu đỏ, 220VAC
Pilot lamp red
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

120.000

WEG3032RH
Đèn báo màu đỏ, 220VAC
Pilot lamp red
Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng

149.000



WEG3020H
Nút trống
Blank chip
Đóng gói 20 cái/ hộp, 200 cái/ thùng

16.000

WEG3020SW
Nút trống
Blank chip
Đóng gói 20 cái/hộp, 200 cái/thùng

11.500

WEG3023SW
Lỗ ra dây điện thoại phi 9mm/16mm
Telephone wire chip dia 9mm/16mm
Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng

11.500

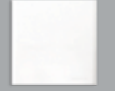


	WEV1081SW/ WEV1081-7SW (Cắm nhanh/Bắt vít) Ổ cắm đơn có màn che, 250VAC - 16A Universal receptacle with safety shutter Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	42.600
	WEV1181SW/ WEV1181-7SW (Cắm nhanh/Bắt vít) Ổ cắm đơn có màn che và dây nối đất, 250VAC - 16A Grounding universal receptacle with safety shutter Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	71.000
	WEV1582SW/ WEV1582-7SW (Cắm nhanh/ Bắt vít) Ổ cắm đôi có màn che và dây nối đất, 250VAC - 16A Grounding duplex universal receptacle with safety shutter Đóng gói 10 cái/hộp, 50 cái/thùng	103.000
	WEI1171SW-VN Xuất xứ Ấn Độ Ổ cắm đa năng có màn che, 250VAC - 16A Multiple receptacle with safety shutter Dùng kết hợp với mặt 680290/ mặt 68030 Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/ thùng	175.000
	WEV157207SW NEW Ổ cắm đôi đa năng có màn che, bắt vít, 250VAC - 16A Duplex Multiple Receptacle, Safety Shutter Đóng gói 10 cái/hộp, 50 cái/thùng * Dự kiến có hàng T9.2025	150.000
	WEV2501SW Ổ cắm anten TiVi, 75 Ohm Television terminal Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	89.000
	WEV2364SW Ổ cắm điện thoại 4 cực Telephone modular jack 6P4C Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	89.000
	WEV2488SW - CAT5E Ổ cắm data CAT5E/ Ổ cắm data CAT6 Data modular CAT5E/ Data modular CAT6 Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	194.000
	WEV24886SW - CAT6 Ổ cắm data CAT5E/ Ổ cắm data CAT6 Data modular CAT5E/ Data modular CAT6 Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	232.000
	WEG2021SW Ổ cắm HDMI / Connector for HDMI connection Sử dụng với đế âm có độ sâu tối thiểu 50mm Sử dụng với ống luồn dây Ø25mm Đóng gói 1 cái/hộp, 10 cái/thùng	776.000
	WEF108107-VN Xuất xứ Đài Loan Ổ cắm USB 1 cổng/ 1-port USB charger Input: AC220V / Output: 5V-2.4A Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	620.000
	WEF412417W-VN Xuất xứ Đài Loan Ổ cắm USB 1 cổng C, PD-18W 1-port USB-C PD Charger Input: AC220V, 50-60Hz / Output: 5V-3A, 9V-2A Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	900.000
	WEF11821W Xuất xứ Đài Loan Ổ cắm USB 2 cổng/ 2-port USB charger Input: AC220V / Output: 5V-3A Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	735.000
	WEF14821W-VN Xuất xứ Đài Loan Ổ cắm USB 2 cổng type A-C/ A-C type 2-port USB charger Input: AC220V/ Output: 5V-3A Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	1.040.000
	WEG575151SW Bộ điều chỉnh độ sáng đèn, 220VAC - 500W Loại có chức năng bật tắt Dimmer for Incandescent lamp, Off function type Đóng gói 10 cái/hộp, 20 cái/thùng	355.000
	WEG57912SW Bộ điều chỉnh độ sáng cho đèn LED (Max 8 đèn LED hoặc tổng công suất nhỏ hơn 50W) LED-Dimmer Switch for LED dimmable bulb (Max 8 LED bulbs or less than 50W) Đóng gói 10 cái/hộp, 20 cái/thùng	776.000
	WEF5791501SW-VN Xuất xứ Đài Loan Bộ điều chỉnh độ sáng cho đèn LED Công suất: 200W LED-Dimmer Switch for LED dimmable bulb Đóng gói 10 cái/hộp, 20 cái/thùng	1.370.000

	WEV1081H/WEV1081-7H (Cắm nhanh/ Bắt vít) Ổ cắm đơn có màn che, 250VAC - 16A Universal receptacle with safety shutter Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	52.000
	WEV1181H/WEV1181-7H (Cắm nhanh/ Bắt vít) Ổ cắm đơn có màn che và dây nối đất, 250VAC - 16A Grounding duplex universal receptacle with safety Shutter Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	96.000
	WEV1582H/WEV1582-7H (Cắm nhanh/ Bắt vít) Ổ cắm đôi có màn che và dây nối đất, 250VAC - 16A Grounding Universal receptacle with safety Shutter Đóng gói 10 cái/hộp, 50 cái/thùng	140.000
	WEI1171H-VN Xuất xứ Ấn Độ Ổ cắm đa năng có màn che, 250VAC - 16A Multiple receptacle with safety shutter Dùng kết hợp với mặt 680290/ mặt 68030 Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/ thùng	235.000
	WEV157207H NEW Ổ cắm đôi đa năng có màn che, bắt vít, 250VAC - 16A Duplex Multiple Receptacle, Safety Shutter Đóng gói 10 cái/hộp, 50 cái/thùng * Dự kiến có hàng T9.2025	220.000
	WEV2501H Ổ cắm anten TiVi, 75 Ohm Television terminal Đóng gói 5 cái/ hộp, 50 cái/thùng	134.000
	WEV2364H Ổ cắm điện thoại 4 cực Telephone modular jack 6P4C Đóng gói 10 cái/ hộp, 50 cái/ thùng	134.000
	WEV2488H - CAT5E Ổ cắm data Data modular Đóng gói 10 cái/hộp, 50 cái/thùng	232.000
	WEV24886H - CAT6 Ổ cắm data Data modular Đóng gói 10 cái/hộp, 50 cái/thùng	280.000
	WEG2021H Ổ cắm HDMI / Connector for HDMI connection Sử dụng với đế âm có độ sâu tối thiểu 50mm Sử dụng với ống luồn dây Ø25mm Đóng gói 1 cái/hộp, 10 cái/thùng	929.000
	WEF108107H-VN Xuất xứ Đài Loan Ổ cắm USB 1 cổng/ 1-port USB charger Input: AC220V / Output: 5V-2.4A Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	725.000
	WEF412417H-VN Xuất xứ Đài Loan Ổ cắm USB 1 cổng C, PD-18W 1-port USB-C PD Charger Input: AC220V, 50-60Hz / Output: 5V-3A, 9V-2A Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	1.045.000
	WEF11821H Xuất xứ Đài Loan Ổ cắm USB 2 cổng/ 2-port USB charger Input: AC220V / Output: 5V-3A Đóng gói: 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	850.000
	WEF14821H-VN Xuất xứ Đài Loan Ổ cắm USB 2 cổng type A-C/ A-C type 2-port USB charger Input: AC220V/ Output: 5V-3A Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	1.200.000
	WEG575151H Công tắc điều chỉnh độ sáng đèn, loại có chức năng bật tắt, 220VAC - 500W Dimmer for incandescent lamp, Off function type Đóng gói 10 cái/hộp, 20 cái/thùng	598.000
	WEG57912H Bộ điều chỉnh độ sáng cho đèn LED (Max 8 đèn LED hoặc tổng công suất nhỏ hơn 50W) LED-Dimmer Switch for LED dimmable bulb (Max 8 LED bulbs or less than 50W) Đóng gói 10 cái/hộp, 20 cái/thùng	884.000
	WEF5791501H-VN Xuất xứ Đài Loan Bộ điều chỉnh độ sáng cho đèn LED Công suất: 200W LED-Dimmer Switch for LED dimmable bulb Đóng gói 10 cái/hộp, 20 cái/thùng	1.529.000

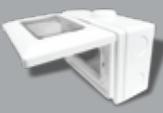


	WEG1001SW Ổ cắm đơn (dùng cho phích cắm dẹp), 250VAC - 16A Flat pin receptacle Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	32.000
	WEG1090SW Ổ cắm đơn (dùng cho phích cắm tròn), 250VAC - 16A round pin receptacle Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	32.000
	WEV68010SW Mặt dùng cho 1 thiết bị 1 gang - 1 device plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 200 cái/ thùng	18.700
	WEV68020SW Mặt dùng cho 2 thiết bị 1 gang - 2 devices plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 200 cái/ thùng	18.700
	WEV68030SW Mặt dùng cho 3 thiết bị 1 gang - 3 devices plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 200 cái/ thùng	18.700
	WEV68040SW Mặt dùng cho 4 thiết bị 2 gangs - 4 devices plate Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	35.500
	WEV68060SW Mặt dùng cho 6 thiết bị 2 gangs - 6 devices plate Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	35.500

	WEV138307SW Bộ 3 ổ cắm 2 chấu có màn che, 250VAC - 16A, Bắt vít Triple universal WIDE receptacle with safety shutter Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	130.000
	WEV1091SW/ WEG10919 Ổ cắm đơn không màn che, 250VAC - 16A Universal receptacle Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	32.000
	WEV7001SW Mặt dùng cho CB 1 tép 1 gang plate for MCB 1 pole Đóng gói 10 cái/ hộp, 200 cái/thùng	18.700
	WEV680290SW Mặt dùng riêng cho ổ cắm đơn 3 chấu 1 gang plate for universal receptacle Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	18.700
	WEV7061SW Mặt dùng cho HB Đóng gói 10 cái/ hộp, 200 cái/thùng	18.700
	WEV68910SW Mặt kín đơn Single cover plate Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	18.700
	WEV68920SW Mặt kín đôi Double cover plate Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	35.500

MẶT CÓ NẮP CHE

	WEG7901K-VN - Màu beige WEG7901SWK-VN - Màu trắng WEG7901HK-VN - Màu xám Mặt 1 thiết bị - Có nắp che mưa Weatherproof plate, 1 gang - 1 device IP55 Đóng gói 5 cái/ hộp, 50 cái/ thùng	249.000
	WEG7902K-VN - Màu beige WEG7902SWK-VN - Màu trắng WEG7902HK-VN - Màu xám Mặt 2 thiết bị - Có nắp che mưa Weatherproof plate, 1 gang - 2 devices IP55 Đóng gói 5 cái/ hộp, 50 cái/ thùng	249.000
	WEG7903K-VN - Màu beige WEG7903SWK-VN - Màu trắng WEG7903HK-VN - Màu xám Mặt 3 thiết bị - có nắp che mưa Weatherproof plate, 1 gang - 3 devices IP55 Đóng gói 5 cái/ hộp, 50 cái/ thùng	249.000
	WEG8981K-VN Mặt có nắp che mưa Cần lắp cùng mặt nạ Weatherproof plate - IP55 Đóng gói 5 cái/ hộp, 20 cái/ thùng	239.000

	WEG79029K-VN - Màu beige WEG79029SWK-VN - Màu trắng WEG79029HK-VN - Màu xám Mặt dùng cho ổ đơn 3 chấu có nắp che Weatherproof plate, 1 gang-Center 2-Devices IP55 Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	249.000
	WEG8973SW-VN Hộp có nắp che mưa lắp nổi IP55 cho 3 thiết bị Weatherproof plate with soft cover window, 1 gang -3 Device Đóng gói 5 cái/hộp, 20 cái/thùng	348.000
	WEG8973LH-VN Hộp có nắp che mưa lắp nổi IP55 cho 3 thiết bị Weatherproof plate with soft cover window, 1 gang -3 Device Đóng gói 5 cái/hộp, 20 cái/thùng	364.000



MẶT KIM LOẠI BẰNG NHÔM CAO CẤP

	WEG6501-1 Dùng cho 1 thiết bị 1 device metal plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	83.000
	WEG6503-1 Dùng cho 3 thiết bị 3 devices metal plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	83.000

	WEG6502-1 Dùng cho 2 thiết bị 2 devices metal plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	83.000
	WEG65029-1 Mặt dùng riêng cho ổ cắm đơn 3 chấu 1 gang plate for universal receptacle Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	83.000



HÌNH ẢNH	DIỄN GIẢI	MÀU TRẮNG ÁNH KIM (MW)		MÀU ĐEN ÁNH KIM (MB)		MÀU XÁM ÁNH KIM (MH)	
		Mã sản phẩm	Giá lẻ	Mã sản phẩm	Giá lẻ	Mã sản phẩm	Giá lẻ
	Mặt dùng cho 1 thiết bị 1 gang - 1 device plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	WEV68010MW	31.000	WEV68010MB	31.000	WEV68010MH	31.000
	Mặt dùng cho 2 thiết bị 1 gang - 2 devices plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	WEV68020MW	31.000	WEV68020MB	31.000	WEV68020MH	31.000
	Mặt dùng cho 3 thiết bị 1 gang - 3 devices plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	WEV68030MW	31.000	WEV68030MB	31.000	WEV68030MH	31.000
	Mặt dùng cho 4 thiết bị 2 gangs - 4 devices plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	WEV68040MW	52.000	WEV68040MB	52.000	WEV68040MH	52.000
	Mặt dùng cho 6 thiết bị 2 gangs - 6 devices plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	WEV68060MW	52.000	WEV68060MB	52.000	WEV68060MH	52.000
	Mặt dùng cho HB Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	WEV7061MW	31.000	WEV7061MB	31.000	WEV7061MH	31.000
	Mặt dùng cho CB 1 tép 1 gang plate for MCB 1 pole Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	WEV7001MW	31.000	WEV7001MB	31.000	WEV7001MH	31.000
	Mặt dùng riêng cho ổ cắm đơn 3 chấu 1 gang plate for universal receptacle Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	WEV680290MW	31.000	WEV680290MB	31.000	WEV680290MH	31.000
	Mặt kín đơn Single cover plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	WEV68910MW	31.000	WEV68910MB	31.000	WEV68910MH	31.000

Refina MÀU

	WEG55317MB Công tắc B, 1 chiều, màu đen ánh kim 250VAC - 16A, Switch B - 1 way Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	47.000		WEG55327MB Công tắc C, 2 chiều, màu đen ánh kim 250VAC - 16A, Switch C - 2 ways Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	83.000
	WEG55317MW Công tắc B, 1 chiều, màu trắng ánh kim 250VAC - 16A, Switch B - 1 way Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	47.000		WEG55327MW Công tắc C, 2 chiều, màu trắng ánh kim 250VAC - 16A, Switch C - 2 ways Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	83.000
	WEG55317MH Công tắc B, 1 chiều, màu xám ánh kim 250VAC - 16A, Switch B - 1 way Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	47.000		WEG55327MH Công tắc C, 2 chiều, màu xám ánh kim 250VAC - 16A, Switch C - 2 ways Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	83.000

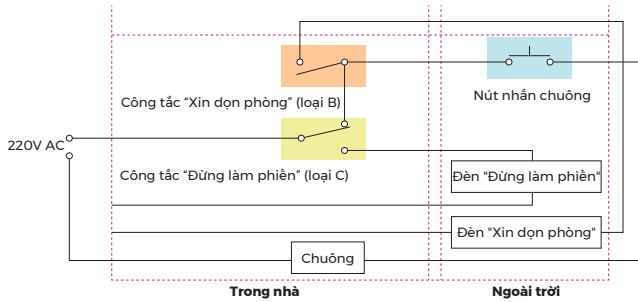
Refina TRẮNG

	WEV5531SW/ WEV5531-7SW [Cắm nhanh/ Bắt vít] Công tắc B, 1 chiều, loại nhỏ, 250VAC - 16A, Switch B - 1 way Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	37.500		WEV5532SW/ WEV5532-7SW [Cắm nhanh/ Bắt vít] Công tắc C, 2 chiều, loại nhỏ, 250VAC - 16A, Switch C - 2 ways Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	69.000
	WEV5521SW/ WEV5521-7SW [Cắm nhanh/ Bắt vít] Công tắc B, 1 chiều, loại trung, 250VAC - 16A, Switch B - 1 way Đóng gói 5 cái/ hộp, 50 cái/ thùng	37.500		WEV5522SW/ WEV5522-7SW [Cắm nhanh/ Bắt vít] Công tắc C, 2 chiều, loại trung, 250VAC - 16A, Switch C - 2 ways Đóng gói 5 cái/ hộp, 50 cái/ thùng	69.000
	WEV5511SW/ WEV5511-7SW [Cắm nhanh/ Bắt vít] Công tắc B, 1 chiều, loại lớn, 250VAC - 16A, Switch B - 1 way Đóng gói 5 cái/ hộp, 50 cái/ thùng	37.500		WEV5512SW/ WEV5512-7SW [Cắm nhanh/ Bắt vít] Công tắc C, 2 chiều, loại lớn, 250VAC - 16A, Switch C - 2 ways Đóng gói 5 cái/ hộp, 50 cái/ thùng	69.000
	WEC5542-7SW Công tắc C, 2 chiều, loại đôi, cỡ trung 250VAC - 10A, Switch C - 3 ways Dùng với mặt 3 hoặc 6 thiết bị Đóng gói 5 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	155.000		WEV5533-7SW [Bắt vít] Công tắc D có đèn báo, 2 tiếp điểm, 250VAC - 20A, Glow Switch D (2 poles) Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	300.000



CHUYÊN DÙNG CHO KHÁCH SẠN - HOTEL WIRING DEVICES

Sơ đồ mạch điện dành cho đèn báo "Xin dọn phòng" - "Đừng làm phiền"



	WEG5001K-031 Công tắc có đèn báo "Xin dọn phòng", 250VAC - 16A Switch B "Make Up Room" Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	32.000
	WEG5002K-021 Công tắc có đèn báo "Đừng làm phiền", 220VAC - 10A Switch C "Do not disturb" Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	56.000
	WSBC9120SW-VN/WSBC9120W Ổ cắm chuyên dùng cho máy cạo râu Shaver socket build switch In: 220VAC Out: 110VAC or 240VAC Đóng gói 1 cái/ hộp, 10 cái/ thùng	1.550.000
	WNBSP5428690FK Bộ công tắc D 2 cực có đèn báo chuẩn BS, 250VAC - 45A Dùng cho bếp điện từ, máy nước nóng BS Glow switch D double pole Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	492.000
	WEB11119SW-VN Bộ ổ cắm tiêu chuẩn BS, 250VAC - 13A Receptacle - BS standard Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	126.000
	WEB7811SW Mặt vuông dành cho 1 thiết bị BS type - 1 device plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	22.000
	WEB7812SW Mặt vuông dành cho 2 thiết bị/ổ đơn 3 chấu BS type - 2 devices plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	22.000
	WEB7813SW Mặt vuông dành cho 3 thiết bị BS type - 3 devices plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	22.000
	WEB7811MW Mặt vuông dành cho 1 thiết bị BS type - 1 device plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	43.000
	WEB7812MW Mặt vuông dành cho 2 thiết bị BS type - 2 devices plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	43.000
	WEB7813MW Mặt vuông dành cho 3 thiết bị BS type - 3 devices plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	43.000

	WBC7020 Thiết bị chuyển tiếp 45A chuẩn BS Đóng gói 20 cái/hộp, 100 cái/thùng	185.000
	WEG3032G-031 Đèn báo "Xin dọn phòng", 220VAC - 10A "Make Up Room" pilot lamp Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	175.000
	WEG3032R-021 Đèn báo "Đừng làm phiền", 220VAC - 10A "Do not disturb" pilot lamp Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	175.000
	WBC8981SW Mặt vuông có nắp che mưa IP43 chuẩn BS dùng cho công tắc, ổ cắm Cần lắp cùng mặt nạ Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	223.000
	WBC8991W Mặt vuông có nắp che mưa IP43 chuẩn BS dùng cho công tắc ổ cắm Cần lắp cùng mặt nạ Đóng gói 5 cái/hộp, 100 cái/thùng	240.000
	WBG8981 - P Mặt vuông có nắp che mưa chuẩn BS Weatherproof plate (BS type plate), IP55 Cần lắp cùng mặt nạ Đóng gói 5 cái/hộp, 20 cái/thùng	235.000
	WEBP1041B-MH Bộ ổ cắm đa năng chuẩn BS, 250 VAC - 13A 1 gang multiple socket (BS type plate) Đóng gói 5 cái/ hộp, 50 cái/ thùng	262.000
	WEB7811MH Mặt vuông dành cho 1 thiết bị BS type - 1 device plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	43.000
	WEB7812MH Mặt vuông dành cho 2 thiết bị/ổ đơn 3 chấu BS type - 2 devices plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	43.000
	WEB7813MH Mặt vuông dành cho 3 thiết bị BS type - 3 devices plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	43.000
	WEB7811MB Mặt vuông dành cho 1 thiết bị BS type - 1 device plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	43.000
	WEB7812MB Mặt vuông dành cho 2 thiết bị/ổ đơn 3 chấu BS type - 2 devices plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	43.000
	WEB7813MB Mặt vuông dành cho 3 thiết bị BS type - 3 devices plate Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	43.000

*Giá bán đã bao gồm VAT





HÌNH ẢNH	DIỄN GIẢI	MÀU TRẮNG		MÀU VÀNG ÁNH KIM		MÀU XÁM ÁNH KIM	
		Mã sản phẩm	Giá lẻ	Mã sản phẩm	Giá lẻ	Mã sản phẩm	Giá lẻ
	(Cắm nhanh - bắt vít) - Có chỉ dấu On/Off Công tắc B, 1 chiều, loại lớn 250VAC - 16A - Switch B - 1 way Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEVH5511K WEVH5511-7K	25.000	WEVH5511MYZK WEVH5511-7MYZK	40.600	WEVH5511MYHK WEVH5511-7MYHK	40.600
	(Cắm nhanh - bắt vít) - Có chỉ dấu On/Off Công tắc B, 1 chiều, loại nhỏ 250VAC - 16A - Switch B - 1 way Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEVH5521K WEVH5521-7K	25.000	WEVH5521MYZK WEVH5521-7MYZK	40.600	WEVH5521MYHK WEVH5521-7MYHK	40.600
	(Cắm nhanh/Bắt vít) - Có chỉ dấu On/Off Công tắc B, 1 chiều, loại trung 250VAC - 16A - Switch B - 1 way Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEVH5531K WEVH5531-7K	25.000	WEVH5531MYZK WEVH5531-7MYZK	40.600	WEVH5531MYHK WEVH5531-7MYHK	40.600
	(Cắm nhanh/Bắt vít) Công tắc B, 1 chiều, có đèn báo khi OFF, 250VAC - 16A Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEVH5151-51 WEVH5151-7	132.000	WEVH5151-51MYZ WEVH5151-7MYZ	177.000	WEVH5151-51MYH WEVH5151-7MYH	177.000
	(Cắm nhanh/Bắt vít) Công tắc C, 2 chiều, có đèn báo khi OFF, 250VAC - 16A Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEVH5152-51 WEVH5152-7	155.000	WEVH5152-51MYZ WEVH5152-7MYZ	218.000	WEVH5152-51MYH WEVH5152-7MYH	218.000
	(Cắm nhanh/Bắt vít) Công tắc C, 2 chiều, loại lớn 250VAC - 16A - Switch C - 2 ways Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEVH5512 WEVH5512-7	51.000	WEVH5512MYZ WEVH5512-7MYZ	73.000	WEVH5512MYH WEVH5512-7MYH	73.000
	(Cắm nhanh/Bắt vít) Công tắc C, 2 chiều, loại trung 250VAC - 16A - Switch C - 2 ways Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEVH5522 WEVH5522-7	51.000	WEVH5522MYZ WEVH5522-7MYZ	73.000	WEVH5522MYH WEVH5522-7MYH	73.000
	(Cắm nhanh/Bắt vít) Công tắc C, 2 chiều, loại nhỏ 250VAC - 16A - Switch C - 2 ways Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEVH5532 WEVH5532-7	51.000	WEVH5532MYZ WEVH5532-7MYZ	73.000	WEVH5532MYH WEVH5532-7MYH	73.000
	Công tắc B, 1 chiều, loại đôi, cỡ trung, bắt vít 250VAC - 16A Twin Switch B - 1 way - Medium size - Pillar Dùng với mặt dành cho 3 thiết bị hoặc 6 thiết bị 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEVH554127	100.000	WEVH554127MYZ	150.000	WEVH554127MYH	150.000
	Công tắc C, 2 chiều, loại đôi, cỡ trung Dùng với mặt dành cho 3 thiết bị hoặc 6 thiết bị 250VAC - 10A - Switch C - 2 ways Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEVH5542-7	165.000	WEVH5542-7MYZ	250.000	WEVH5542-7MYH	250.000
	Công tắc D, 2 tiếp điểm, có đèn báo 250VAC - 20A - Glow Switch - 2 poles Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEVH5033-7	280.000	WEVH5033-7MYZ	385.000	WEVH5033-7MYH	385.000
	Nút nhấn chuông 250VAC - 10A - Bell push button Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEVH5401-011	77.000	WEVH5401-011MYZ	130.000	WEVH5401-011MYH	130.000
	Công tắc D, 2 tiếp điểm 250VAC - 16A - Switch D - 2 poles Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEVH5003	172.000				
	(Cắm nhanh) Công tắc B, 1 chiều, loại trung 250VAC - 16A - Switch B - 1 way Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEVH5521	19.500				
	(Cắm nhanh) Công tắc B, 1 chiều, loại lớn 250VAC - 16A - Switch B - 1 way Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEVH5511	19.500				



HÌNH ẢNH	DIỄN GIẢI	MÀU TRẮNG		MÀU VÀNG ÁNH KIM		MÀU XÁM ÁNH KIM	
		Mã sản phẩm	Giá lẻ	Mã sản phẩm	Giá lẻ	Mã sản phẩm	Giá lẻ
	Ổ cắm đơn có màn che, 250VAC-16A Universal receptacle with safety shutter Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	WEV1081SW WEV1081-7SW	42.600	WEV1081MYZ WEV1081-7MYZ	75.000	WEV1081MYH WEV1081-7MYH	75.000
	Ổ cắm đơn có màn che và dây nối đất 250VAC-16A, Grounding universal receptacle with safety shutter Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEV1181SW WEV1181-7SW	71.000	WEV1181MYZ WEV1181-7MYZ	130.000	WEV1181MYH WEV1181-7MYH	130.000
	Ổ cắm đôi có màn che và dây nối đất 250VAC-16A, Grounding duplex universal receptacle with safety shutter Đóng gói 10 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEV1582SW WEV1582-7SW	103.000	WEV1582MYZ WEV1582-7MYZ	182.000	WEV1582MYH WEV1582-7MYH	182.000
	Ổ cắm đa năng có màn che, 250VAC - 16A Multiple receptacle with safety shutter Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEI1171SW-VN	175.000	WEV1171MYZ	280.000	WEV1171MYH	280.000
	Ổ cắm đôi đa năng có màn che, bắt vít, 250VAC - 16A Duplex Multiple Receptacle, Safety Shutter Đóng gói 10 cái/hộp, 50 cái/thùng * Dự kiến có hàng T9.2025	WEV157207SW	150.000	WEV157207MYZ	260.000	WEV157207MYH	260.000
	Ổ cắm sạc USB 1 cổng, bắt vít 1-port USB Fast Charger, Vertical, Pillar Terminal Đóng gói 10 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEF108107-VN	620.000	WEF108107MYZ-VN	880.000	WEF108107MYH-VN	880.000
	Ổ cắm sạc USB 1 cổng chuẩn C, PD-18W, bắt vít 1-port USB Charger (USB-C Power Delivery), Vertical, Pillar Terminal Đóng gói 10 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEF412417W-VN	900.000	WEF412417MYZ-VN	1.300.000	WEF412417MYH-VN	1.300.000
	Ổ cắm sạc USB 2 cổng, cắm nhanh 2-port USB Fast Charger, Vertical, Quick Connect Terminal Đóng gói 10 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEF11821W	735.000	WEF11821MYZ-VN	1.020.000	WEF11821MYH-VN	1.020.000
	Ổ cắm sạc USB 2 cổng chuẩn A - C, cắm nhanh 2-port USB A - C Type Fast Charger, Quick Connect Terminal Đóng gói 10 cái/hộp, 50 cái/thùng	WEF14821W-VN	1.040.000	WEF14821MYZ-VN	1.500.000	WEF14821MYH-VN	1.500.000
	Ổ cắm anten TTV, 75 Ohm Television terminal Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEV2501SW	89.000	WEV2501MYZ	140.000	WEV2501MYH	140.000
	Ổ cắm điện thoại 4 cực Telephone modular jack 6P4C Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEV2364SW	89.000	WEV2364MYZ	140.000	WEV2364MYH	140.000
	Ổ cắm data Data modular Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEV2488SW - CAT5E WEV24886SW - CAT6	194.000 232.000	WEV2488MYZ - CAT5E WEV24886MYZ - CAT6	291.000 426.000	WEV2488MYH - CAT5E WEV24886MYH - CAT6	291.000 426.000
	Mặt dùng cho 1 thiết bị 1 gang - 1 device plate Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	WEVH68010	21.000	WEVH68010MYZ	40.600	WEVH68010MYH	40.600
	Mặt dùng cho 2 thiết bị 1 gang - 2 devices plate Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	WEVH68020	21.000	WEVH68020MYZ	40.600	WEVH68020MYH	40.600
	Mặt dùng cho 3 thiết bị 1 gang - 3 devices plate Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	WEVH68030	21.000	WEVH68030MYZ	40.600	WEVH68030MYH	40.600
	Mặt dùng cho 4 thiết bị 2 gangs - 4 devices plate Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEVH68040	37.500	WEVH68040MYZ	81.000	WEVH68040MYH	81.000
	Mặt dùng cho 6 thiết bị 2 gangs - 6 devices plate Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEVH68060	37.500	WEVH68060MYZ	81.000	WEVH68060MYH	81.000
	Mặt dùng cho HB 1 gang plate for HB breaker Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	WEVH8061	21.000	WEVH8061MYZ	40.600	WEVH8061MYH	40.600
	Mặt kín đơn Single cover plate Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	WEVH68910	21.000	WEVH68910MYZ	40.600	WEVH68910MYH	40.600
	Mặt dùng riêng cho ổ đơn 3 chấu 1 gang plate for universal receptacle Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	WEVH680290	21.000	WEVH680290MYZ	40.600	WEVH680290MYH	40.600
	Mặt dùng cho 1 thiết bị 1 gang - 1 device plate Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	Acrylic WEGH6801CW-VN	229.000	WEGH6801CZ-VN	255.000	WEGH6801CYH-VN	255.000
	Mặt dùng cho 2 thiết bị 1 gang - 2 device plate Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	Acrylic WEGH6802CW-VN	229.000	WEGH6802CZ-VN	255.000	WEGH6802CYH-VN	255.000
	Mặt dùng cho 3 thiết bị 1 gang - 3 device plate Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	Acrylic WEGH6803CW-VN	229.000	WEGH6803CZ-VN	255.000	WEGH6803CYH-VN	255.000
	Mặt dùng riêng cho ổ đơn 3 chấu 1 gang plate for universal receptacle Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	Acrylic WEGH68029CW-VN	229.000	WEGH68029CZ-VN	255.000	WEGH68029CYH-VN	255.000

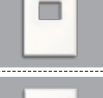
*Để lắp 2 mặt acrylic gần nhau, khoảng cách cạnh trên 2 đế âm đơn là 1cm

*Giá bán đã bao gồm VAT

Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng

ProClub



	WNV5001-7W Công tắc B, 1 chiều, 250VAC - 16A Switch B(1 - way) Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	14.000
	WNG5051W-751 Công tắc B, 1 chiều, có đèn báo khi OFF, 250VAC - 16A Illuminated appellation switch C Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	118.000
	WNV5241W-801 Công tắc B, 1 chiều, có đèn báo khi ON, 300VAC - 4A Appellation glow switch B Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	460.000
	WNG5021W-7 Công tắc B, 1 chiều, loại đôi, 250VAC - 10A Twin Switch B, single pole Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	142.000
	WNV5002-7W Công tắc C, 2 chiều, 250VAC - 16A Switch C(2 - ways) Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	37.500
	WNG5052W-751 Công tắc C, 2 chiều, có đèn báo khi OFF, 250VAC - 16A Illuminated appellation switch C Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	134.000
	WNG5343W-761 Công tắc D có đèn báo, 250VAC - 20A Dùng cho máy nước nóng (có chữ) Đóng gói 5 cái/hộp, 100 cái/thùng	197.000
	WBG5414699W Công tắc D có đèn báo, 250VAC - 20A Dùng cho máy lạnh (có chữ) Đóng gói 5 cái/ hộp, 50 cái/ thùng	197.000
	WBG5414699W-SP Công tắc D có đèn báo, 250VAC - 20A Dùng cho máy nước nóng, máy lạnh (không chữ) Đóng gói 5 cái/ hộp, 50 cái/ thùng	197.000
	WNG5401W-7K Nút nhấn chuông, 300VAC - 10A Bell push button Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	62.000
	WNG5004W-7 Công tắc E, đảo chiều, 250VAC - 10A Switch E(4 - ways) Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	191.000
	WSG3001 Công tắc B, 1 chiều, loại nổi, 250VAC - 10A Surface mounting switch B, single pole Đóng gói 10 cái/ hộp, 200 cái/ thùng	46.000
	WN3023W Lỗ ra dây điện thoại Telephone wire chip Đóng gói 20 cái/ hộp, 200 cái/thùng	11.000
	WZV7841W Mặt góc vuông dùng cho 1 thiết bị 1 gang - 1 device plate Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	17.200
	WZV7842W Mặt góc vuông dùng cho 2 thiết bị 1 gang - 2 devices plate Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	17.200
	WZV7843W Mặt góc vuông dùng cho 3 thiết bị 1 gang - 3 devices plate Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	17.200
	WNV1081-7W Ổ cắm đơn có màn che, 250VAC - 16A Universal receptacle with safety Shutter Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	32.000
	WNV1091-7W Ổ cắm đơn, 250VAC - 10A Universal receptacle Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	28.000
	WN10907KW Ổ cắm đơn (dùng cho phích cắm tròn) 250VAC - 10A, round pin receptacle Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	33.000
	WN1001-7KW Ổ cắm đơn (dùng cho phích cắm dẹp) 250VAC - 10A, flat pin receptacle Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	33.000
	WN11017W Ổ cắm đơn có dây nối đất (phích cắm dẹp) 250VAC - 10A, grounding flat pin receptacle Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	62.000
	WNV138307W Bộ 3 ổ cắm 2 chấu có màn che, 250VAC - 16A Triple universal FULL receptacle with safety shutter Đóng gói 5 cái/hộp, 50 cái/thùng	70.000
	WNG159237W Ổ cắm có dây nối đất, không màn che, 250VAC - 16A Grounding duplex universal receptacle Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	81.000
	WKG1092250 Ổ cắm đôi loại nổi, 250VAC - 10A Surface mounting duplex universal receptacle Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/thùng	58.000
	WZV1201W Ổ cắm TV - Television terminal 75 Ohm Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/thùng	68.000
	WNTG15649W Ổ cắm điện thoại 4 cực Telephone modular jack 6P4C Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	96.000
	NRV3160W Ổ cắm data tiêu chuẩn RJ45 - CAT5 Data modular jack RJ45 - CAT5 Đóng gói 10 cái/ hộp, 100 cái/ thùng	182.000
	WN3020W Nút trống Blank chip Đóng gói 20 cái/ hộp, 200 cái/thùng	11.000
	WN7601-8 Mặt 1 kim loại WN7602-8 Mặt 2 kim loại WN7603-8 Mặt 3 kim loại Stainless steel plate	98.000
	WZV7061W Mặt góc vuông dùng cho HB 1 gang plate for HB breaker Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	17.200
	WZV7844W Mặt dùng cho 4 thiết bị 2 gang - 4 devices plate Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	34.300
	WZV7846W Mặt dùng cho 6 thiết bị 2 gang - 6 devices plate Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	34.300



ProClub

Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng

*Giá bán đã bao gồm VAT



Moderva



HÌNH ẢNH	DIỄN GIẢI	MÀU TRẮNG		MÀU VÀNG ÁNH KIM		MÀU XÁM ÁNH KIM	
		Mã sản phẩm	Giá lẻ	Mã sản phẩm	Giá lẻ	Mã sản phẩm	Giá lẻ
	Bộ 1 công tắc B, 1 chiều, bắt vít 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch B, 1-way, 1 device with plate	WMF501-VN	80.000	WMF501MYZ-VN	113.000	WMF501MYH-VN	113.000
	Bộ 1 công tắc B, 1 chiều, bắt vít, có chỉ báo dạ quang 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Indicator Switch B, 1-way, 1 device with plate	WMF511-1VN	88.000	WMF511MYZ-1VN	122.000	WMF511MYH-1VN	122.000
	Bộ 1 công tắc C, 2 chiều, bắt vít 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch C, 2-ways, 1 device with plate	WMF502-VN	105.000	WMF502MYZ-VN	147.000	WMF502MYH-VN	147.000
	Bộ 1 công tắc C, 2 chiều, bắt vít, có chỉ báo dạ quang 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Indicator Switch C, 2-ways, 1 device with plate	WMF512-1VN	113.000	WMF512MYZ-1VN	157.000	WMF512MYH-1VN	157.000
	Bộ 1 công tắc D, bắt vít, có đèn báo 250V - 20A (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Glow Switch D, 1 device with plate	WMFV503307	190.000	WMFV503307MYZ	268.000	WMFV503307MYH	268.000
	Bộ 1 công tắc E, đảo chiều, bắt vít 250V - 10A (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Switch E, 4-ways, 1 device with plate	WMF594-VN	245.000	WMF594MYZ-VN	345.000	WMF594MYH-VN	345.000
	Bộ 2 công tắc B, 1 chiều, bắt vít 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch B, 1-way, 2 devices with plate	WMF503-VN	116.000	WMF503MYZ-VN	163.000	WMF503MYH-VN	163.000
	Bộ 2 công tắc B, 1 chiều, bắt vít, có chỉ báo dạ quang 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Indicator Switch B, 1-way, 2 devices with plate	WMF513-1VN	127.000	WMF513MYZ-1VN	177.000	WMF513MYH-1VN	177.000
	Bộ 2 công tắc C, 2 chiều, bắt vít 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch C, 2-ways, 2 devices with plate	WMF504-VN	138.000	WMF504MYZ-VN	190.000	WMF504MYH-VN	190.000
	Bộ 2 công tắc C, 2 chiều, bắt vít, có chỉ báo dạ quang 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Indicator Switch C, 2-ways, 2 devices with plate	WMF514-1VN	149.000	WMF514MYZ-1VN	207.000	WMF514MYH-1VN	207.000
	Bộ 2 công tắc E, đảo chiều, bắt vít 250V - 10A (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Switch E, 4-ways, 2 devices with plate	WMF596-VN	387.000	WMF596MYZ-VN	539.000	WMF596MYH-VN	539.000
	Bộ 3 công tắc B, 1 chiều, bắt vít 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch B, 1-way, 3 devices with plate	WMF505-VN	157.000	WMF505MYZ-VN	222.000	WMF505MYH-VN	222.000
	Bộ 3 công tắc B, 1 chiều, bắt vít, có chỉ báo dạ quang 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Indicator Switch B, 1-way, 3 devices with plate	WMF515-1VN	172.000	WMF515MYZ-1VN	237.000	WMF515MYH-1VN	237.000
	Bộ 3 công tắc C, 2 chiều, bắt vít 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch C, 2-ways, 3 devices with plate	WMF506-VN	177.000	WMF506MYZ-VN	245.000	WMF506MYH-VN	245.000
	Bộ 3 công tắc C, 2 chiều, bắt vít, có chỉ báo dạ quang 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Indicator Switch C, 2-ways, 3 devices with plate	WMF516-1VN	188.000	WMF516MYZ-1VN	265.000	WMF516MYH-1VN	265.000
	Bộ 4 công tắc B, 1 chiều, bắt vít 250V - 10A (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Switch B, 1-way, 4 devices with plate	WMF507-VN	232.000	WMF507MYZ-VN	323.000	WMF507MYH-VN	323.000

*Giá bán đã bao gồm VAT

Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng

ProClub



HÌNH ẢNH	DIỄN GIẢI	MÀU TRẮNG		MÀU VÀNG ÁNH KIM		MÀU XÁM ÁNH KIM	
		Mã sản phẩm	Giá lẻ	Mã sản phẩm	Giá lẻ	Mã sản phẩm	Giá lẻ
	Bộ 4 công tắc B, 1 chiều, bắt vít, có chỉ báo dạ quang 250V - 10A (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Indicator Switch B, 1-way, 4 devices with plate	WMF517-1VN	249.000	WMF517MYZ-1VN	348.000	WMF517MYH-1VN	348.000
	Bộ 4 công tắc C, 2 chiều, bắt vít 250V - 10A (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Switch C, 2-ways, 4 devices with plate	WMF508-VN	260.000	WMF508MYZ-VN	362.000	WMF508MYH-VN	362.000
	Bộ 4 công tắc C, 2 chiều, bắt vít, có chỉ báo dạ quang 250V - 10A (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Indicator Switch C, 2-ways, 4 devices with plate	WMF518-1VN	279.000	WMF518MYZ-1VN	392.000	WMF518MYH-1VN	392.000
	Mặt vuông dùng cho 1 thiết bị (20 cái/hộp, 100 cái/thùng) BS type plate for 1 device	WMFV7811	50.000	WMFV7811MYZ	69.000	WMFV7811MYH	69.000
	Mặt vuông dùng cho 2 thiết bị (20 cái/hộp, 100 cái/thùng) BS type plate for 2 devices	WMFV7812	50.000	WMFV7812MYZ	69.000	WMFV7812MYH	69.000
	Mặt vuông dùng cho 3 thiết bị (20 cái/hộp, 100 cái/thùng) BS type plate for 3 devices	WMFV7813	50.000	WMFV7813MYZ	69.000	WMFV7813MYH	69.000
	Mặt kín đơn (20 cái/hộp, 100 cái/thùng) BS type cover plate	WMF6891-VN	50.000	WMF6891MYZ-VN	69.000	WMF6891MYH-VN	69.000
	Công tắc thẻ (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Card switch - 220VAC - 16A Thích hợp mọi loại thẻ nhựa Không bao gồm thẻ	WMF535-VN	799.000	WMF535MYZ-VN	851.000	WMF535MYH-VN	851.000
	Công tắc có đèn báo "Không làm phiền", "Don't disturb", "Vui lòng đợi" (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Hotel use switch with Indication for Don't disturb - Make up room - Please wait	WMF984-VN	245.000	WMF984MYZ-VN	342.000	WMF984MYH-VN	342.000
	Nút nhấn chuông có đèn báo "Không làm phiền", "Don't disturb", "Vui lòng đợi" (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Hotel use switch with Indication for Don't disturb - Make up room - Please wait	WMF936-VN	1.149.000	WMF936MYZ-VN	1.194.000	WMF936MYH-VN	1.194.000
	Nút nhấn chuông (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Bell push button	WMF223-VN	110.000	WMF223MYZ-VN	155.000	WMF223MYH-VN	155.000
	Nút nhấn mở cửa (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Unlock push button	WMF224-VN	110.000	WMF224MYZ-VN	155.000	WMF224MYH-VN	155.000
	Nút nhấn rèm cửa (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Curtain switch	WMF533-VN	144.000	WMF533MYZ-VN	199.000	WMF533MYH-VN	199.000
	Ổ cắm máy cạo râu (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Shaver socket	WMF132-VN	1.254.000	WMF132MYZ-VN	1.315.000	WMF132MYH-VN	1.315.000
	Ổ cắm TV (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Television terminal	WMF301-VN	140.000	WMF301MYZ-VN	199.000	WMF301MYH-VN	199.000
	Ổ cắm CATV (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) High-shield television terminal	WMF311-VN	163.000	WMF311MYZ-VN	227.000	WMF311MYH-VN	227.000
	Ổ cắm điện thoại 4 cực (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Telephone modular jack (6P4C)	WMF403-VN	149.000	WMF403MYZ-VN	193.000	WMF403MYH-VN	193.000
	Ổ cắm data CAT5E (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) CAT5E modular jack	WMF421-VN	285.000	WMF421MYZ-VN	400.000	WMF421MYH-VN	400.000
	Bộ 2 ổ cắm data CAT5E (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) CAT5E 2 devices modular jack	WMF422-VN	450.000	WMF422MYZ-VN	627.000	WMF422MYH-VN	627.000





Bề mặt mượt mà

Tổng quan thiết kế

Hài hòa không gian

Góc đảo chiều. Bật/Tắt nhỏ

Màu trắng

Màu vàng ánh kim

Màu xám ánh kim

HÌNH ẢNH	DIỄN GIẢI	MÀU TRẮNG		MÀU VÀNG ÁNH KIM		MÀU XÁM ÁNH KIM	
		Mã sản phẩm	Giá lẻ	Mã sản phẩm	Giá lẻ	Mã sản phẩm	Giá lẻ
	Bộ 1 công tắc B, 1 chiều, cắm nhanh 250V - 16A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch B, 1-way, 1 device with plate	WMT501-VN	114.000	WMT501MYZ-VN	126.000	WMT501MYH-VN	126.000
	Bộ 1 công tắc C, 2 chiều, cắm nhanh 250V - 16A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch C, 2-ways, 1 device with plate	WMT502-VN	140.000	WMT502MYZ-VN	152.000	WMT502MYH-VN	152.000
	Bộ 1 công tắc E, đảo chiều, cắm nhanh 250V - 10A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch E, 4-ways, 1 device with plate	WMT594-VN	400.000	WMT594MYZ-VN	432.000	WMT594MYH-VN	432.000
	Bộ 2 công tắc B, 1 chiều, cắm nhanh 250V - 16A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch B, 1-way, 2 devices with plate	WMT503-VN	182.000	WMT503MYZ-VN	191.000	WMT503MYH-VN	191.000
	Bộ 2 công tắc C, 2 chiều, cắm nhanh 250V - 16A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch C, 2-ways, 2 devices with plate	WMT504-VN	217.000	WMT504MYZ-VN	228.000	WMT504MYH-VN	228.000
	Bộ 2 công tắc E, đảo chiều, cắm nhanh 250V - 10A (5 cái/hộp, 50 cái/thùng) Switch E, 4-ways, 2 devices with plate	WMT596-VN	763.000	WMT596MYZ-VN	829.000	WMT596MYH-VN	829.000
	Bộ 3 công tắc B, 1 chiều, cắm nhanh 250V - 16A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch B, 1-way, 3 devices with plate	WMT505-VN	244.000	WMT505MYZ-VN	267.000	WMT505MYH-VN	267.000
	Bộ 3 công tắc C, 2 chiều, cắm nhanh 250V - 16A (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Switch C, 2-ways, 3 devices with plate	WMT506-VN	260.000	WMT506MYZ-VN	283.000	WMT506MYH-VN	283.000
	Bộ 4 công tắc B, 1 chiều, bắt vít 250V - 10A (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Switch B, 1-way, 4 devices with plate	WMT507-VN	400.000	WMT507MYZ-VN	432.000	WMT507MYH-VN	432.000
	Bộ 4 công tắc C, 2 chiều, bắt vít 250V - 10A (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Switch C, 2-ways, 4 devices with plate	WMT508-VN	478.000	WMT508MYZ-VN	512.000	WMT508MYH-VN	512.000
	Mặt vuông dùng cho 1 thiết bị (20 cái/hộp, 100 cái/thùng) BS type plate for 1 device	WMT7811-VN	71.000	WMT7811MYZ-VN	93.000	WMT7811MYH-VN	93.000
	Mặt vuông dùng cho 2 thiết bị/ ổ đơn 3 chấu (20 cái/hộp, 100 cái/thùng) BS type plate for 2 devices	WMT7812-VN	71.000	WMT7812MYZ-VN	93.000	WMT7812MYH-VN	93.000
	Mặt vuông dùng cho 3 thiết bị (20 cái/hộp, 100 cái/thùng) BS type plate for 3 devices	WMT7813-VN	71.000	WMT7813MYZ-VN	93.000	WMT7813MYH-VN	93.000
	Mặt kín đơn (20 cái/hộp, 100 cái/thùng) Cover plate	WMT6891-VN	71.000	WMT6891MYZ-VN	93.000	WMT6891MYH-VN	93.000
	Đèn gắn tường soi lối đi có cảm biến hồng ngoại và ánh sáng (1 cái/hộp, 5 cái/thùng) Foot Light with Passive Infrared Sensor and Illuminance Sensor	WMT707-VN WMT707K-VN	2.735.000	WMT707MYZ-VN WMT707MYZK-VN	2.954.000	WMT707MYH-VN WMT707MYHK-VN	2.954.000
	Nút nhấn chuông (10 cái/hộp, 100 cái/thùng) Push button - 220VAC - 10A	WMT540108-VN	175.000	WMT540108MYZ-VN	217.000	WMT540108MYH-VN	217.000
	Bộ công tắc thẻ (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Card switch - 220VAC - 16A Thích hợp mọi loại thẻ nhựa Không bao gồm thẻ	WEC5781W-VN	1.893.000	WEC5781MYZ-VN	1.997.000	WEC5781MYH-VN	1.997.000
	NEW Bộ 1 công tắc D, bắt vít, có đèn báo 250V-20A (10 cái/hộp, 50 cái/thùng) Glow Switch D, 1 device with plate	WMTV503307	458.000	WMTV503307MYZ	510.000	WMTV503307MYH	510.000

*Giá bán đã bao gồm VAT

Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng

ProClub





BỘ CÔNG TẮC - CÓ ĐÈN BÁO - CHUẨN A



WTEGP51552S-1-G

Bộ 1 công tắc có đèn báo
Illuminated switch C - 2 ways
1 - device with plate

840.000



WTEGP52562S-1-G

Bộ 2 công tắc có đèn báo
Illuminated switch C - 2 ways
2 - devices with plate

1.440.000



WTEGP53572S-1-G

Bộ 3 công tắc có đèn báo
Illuminated switch C - 2 ways
3 - devices with plate

2.150.000



WTEGP54562S-1-G

Bộ 4 công tắc có đèn báo
Illuminated switch C - 2 ways
4 - devices with plate

2.890.000



WTEGP55582S-1-G

Bộ 5 công tắc có đèn báo
Illuminated switch C - 2 ways
5 - device with plate

3.570.000



WTEGP56572S-1-G

Bộ 6 công tắc có đèn báo
Illuminated switch C - 2 ways
6 - devices with plate

4.300.000

BỘ CÔNG TẮC - CÓ ĐÈN BÁO - CHUẨN BS



WTFBP51552S-1-G

Bộ 1 công tắc có đèn báo
BS type - Illuminated switch C
2 ways, 1 device with plate

705.000



WTFBP52562S-1-G

WTFBP52562S-SP (lắp ngang)

Bộ 2 công tắc có đèn báo
BS type - Illuminated switch C
2 ways, 2 devices with plate

1.230.000



WTFBP53572S-1-G

WTFBP53572S-SP (lắp ngang)

Bộ 3 công tắc có đèn báo
BS type - Illuminated switch C
2 ways, 3 devices with plate

1.840.000

1.890.000

MẶT ĐẶT



WTFBP55137S-1

Bộ công tắc D có đèn báo
Illuminated switch D
2 ways, 2 devices with plate

830.000



WTEG6503S-1-G

Mặt đứng 3 thiết bị chuẩn A
1 - gang, 3 - devices

515.000



WTFB6503S-1-G

Mặt đứng 3 thiết bị chuẩn BS
1 gang, 3 devices plate

440.000

PHỤ KIỆN CHO DÒNG GEN-X



WEV2501B

Ổ cắm TV
DIN type television terminal

139.000



WEV2364B

Ổ cắm điện thoại 4 cực
Telephone modular jack (6P4C)

139.000



WEV2488B

Ổ cắm data CAT5 - Modular jack

275.000

WEG24886B-G

Ổ cắm data CAT6 - Modular jack

305.000



WEG57816B-1-G

Bộ điều chỉnh sáng tối
500W, 220V
Dimmer switch 220VAC, 500W

660.000



WEG15829B-G

Ổ cắm đôi có màn che và dây nối dây
16A - 250V
Grounding duplex universal receptacle
With safety shutter 16A - 250V

144.000



WEG3020B-G

Nút trống
Blank chip

18.000



Ổ CẮM CÓ DÂY



WCHG2836
Ổ cắm có dây, 6 ổ cắm, 3m
Extension cord 6 sockets, 3m
250VAC - 3500W
Đóng gói 5 cái/thùng

831.000



WCHG28334
Ổ cắm có dây, 3 ổ cắm, 3 công tắc phụ, 3m
Extension cord 3 sockets, 3m
250VAC - 3500W
Đóng gói 5 cái/thùng

1.092.000



WCHG28352
Ổ cắm có dây, 5 ổ cắm, 1 công tắc, 3m
Extension cord 5 sockets, 3m
250VAC - 3500W
Đóng gói 5 cái/thùng

905.000



WCHG243322W-VN
Ổ cắm có dây, 3 ổ cắm - 2 USB - 2.1A, 3m
Extension cord 3 sockets - 2 USB, 3m
250VAC - 2300W
Đóng gói 10 cái/thùng

811.000



WCHG24332W
Ổ cắm có dây, 3 ổ cắm, 3m
Extension cord 3 sockets, 3m
250VAC - 2300W
Đóng gói 10 cái/thùng

458.000

Loại lắp 3 thiết bị



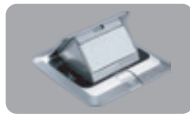
DUF1200LTK-1
Chất liệu: Kim loại
Bộ ổ âm sàn 3 thiết bị (chưa bao gồm thiết bị)
Bao gồm đế âm (54 x 119 x 119mm)
Floor outlet, blank for triple device with outlet box

1.186.000



DUF1200LTH-1
Chất liệu: Kim loại
Tự động đóng khi không sử dụng
Ổ cắm âm sàn 3 thiết bị (chưa bao gồm thiết bị)
Bao gồm đế âm (46x102x102mm)
Floor outlet shallow type, blank for triple device with cover unit.

1.446.000



DU5900VTK (Kết hợp được với ổ đa năng WEI1171)
Chất liệu: Kim loại
Ổ cắm âm sàn dạng POP-UP
Ổ cắm âm sàn 3 thiết bị (chưa bao gồm thiết bị)
Bao gồm đế âm (69x119x119mm)
Floor outlet POP-UP type, blank for triple device with cover unit.

1.310.000

(*) Lưu ý: Không lau chùi sản phẩm bằng hóa chất hoặc các chất tẩy rửa

Loại lắp 6 thiết bị



DUMF3200LT-1
Chất liệu: Kim loại
Bộ ổ cắm âm sàn loại 6 thiết bị (chưa bao gồm thiết bị)
Bao gồm đế âm (54 x 120 x 120mm)
Multi floor outlet, blank for six devices with outlet box

1.955.000

Ổ CẮM ÂM SÀN CÓ NẮP ĐẬY - CÓ ĐẾ ÂM

Loại lắp 3 thiết bị



DU81931HTK-1
Chất liệu: Nhựa tổng hợp
Bộ ổ cắm âm sàn 2 ổ cắm có dây nối đất
Bao gồm đế âm (54x119x119mm)
Grounding duplex universal receptacle

939.000



DU8199HTK-1
Chất liệu: Nhựa tổng hợp
Ổ cắm âm sàn 3 thiết bị (chưa bao gồm thiết bị)
Bao gồm đế âm (54x119x119mm)
Floor outlet, blank for triple device with cover unit

868.000

THIẾT BỊ CẢM ỨNG GẮN TRẦN/BÁO CHÁY



NEW

WTKF339107-VN
Cảm biến gắn trần cao - chiều cao lắp đặt lên đến 12.7m
8A 220V-240V
Đèn sợi đốt 1760W - Đèn LED/ Huỳnh quang/ Quạt 880W
Loại gắn nổi - Chế độ hẹn giờ tắt 10 giây - 10 phút

Xuất xứ Đài Loan

*** Dự kiến có hàng T10/2025

3.140.000



SH28455911

Đầu báo cháy sử dụng pin (Loại phát hiện khói)
Âm lượng báo động 84dB hoặc hơn với khoảng cách 1m so với thiết bị.
Tuổi thọ pin 10 năm, có chế độ báo pin yếu hoặc sự cố do lỗi kỹ thuật
Loại gắn nổi

Xuất xứ Nhật Bản

1.030.000



WTKF24816-VN
Sensor chính - Loại âm trần
8A 220V - 240V, có thể nối tối đa với 6 sensor phụ
Độ cao trần 3.5m - Chế độ hẹn giờ tắt 10 giây - 30 phút
Đèn sợi đốt 1760W - Đèn LED/ Huỳnh quang/ Quạt 880W
Vận hành lên đến 120.000 lần

Xuất xứ Đài Loan

1.914.000



WTKG2411-P

Sensor chính - Loại âm trần
3A 220V - 240V, có thể nối tối đa với 4 sensor phụ
Chế độ hẹn giờ tắt 10 giây - 30 phút
Đèn sợi đốt 660W - Đèn LED/ Huỳnh quang/ Quạt 330W
Điều chỉnh độ nhạy sáng: 5 - 1000 lux
Độ cao trần 3.0m

Xuất xứ Thái Lan

1.643.000



WTKG2311/WTKF23113-VN
Tự động bật sáng khi có người và trời tối
220 - 240VAC 3A
Loại gắn nổi - Chế độ hẹn giờ tắt 10 giây - 30 phút
Đèn sợi đốt 660W - Đèn LED/ Huỳnh quang/ Quạt 330W
Độ cao trần 3.5m

Xuất xứ Đài Loan

2.777.000



WTKF2911-VN

Sensor phụ - Loại âm trần
Kết nối với WTKG2411-P/WTKF24816-VN
Không kết nối với đèn
Độ cao trần 3.0m

Xuất xứ Đài Loan

983.000



WTKF337107-VN
Cảm biến góc rộng, gấp đôi vùng cảm biến (lên tới 13.3m)
8A 220V - 240V
Đèn sợi đốt 1760W - Đèn LED/ Huỳnh quang/ Quạt 880W
Loại gắn nổi, độ cao trần 4.2m
Chế độ hẹn giờ tắt 10 giây - 10 phút

Xuất xứ Đài Loan

3.224.000



WTKG2310-P

Tự động bật sáng khi có người
220 - 240VAC 3A
Đèn sợi đốt 660W - Đèn LED/ Huỳnh quang/ Quạt 330W
Loại âm trần, độ cao trần 3.0m
Chế độ hẹn giờ tắt 1 phút

Xuất xứ Thái Lan

1.290.000

*Giá bán đã bao gồm VAT

Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng

ProClub



MCB CẦU DAO TỰ ĐỘNG DIN BẢO VỆ QUÁ TẢI & NGẮN MẠCH

	Mã số Code	I_n (A)	I_{cu} (kA)	Giá lẻ (Cái)
MCB 1P-1E C Curve 06kA 	BBD1061CNV	06	240VAC/ 415VAC 06kA	92.500
	BBD1101CNV	10		
	BBD1161CNV	16		
	BBD1201CNV	20		
	BBD1251CNV	25		
	BBD1321CNV	32		
	BBD1401CNV	40		
	BBD1501CNV	50		
MCB 1P-1E C Curve 10kA 	BBD1631CNV	63	240VAC/ 415VAC 06kA	217.000
	BBD1631CNV	63		

Đóng gói
12 cái/hộp
48 cái/thùng

	Mã số Code	I_n (A)	I_{cu} (kA)	Giá lẻ (Cái)
MCB 1P-1E C Curve 10kA 	BBD1061CHHV	06	240VAC/ 415VAC 10kA	140.000
	BBD1101CHHV	10		
	BBD1161CHHV	16		
	BBD1201CHHV	20		
	BBD1251CHHV	25		
	BBD1321CHHV	32		
	BBD1401CHHV	40		
	BBD1501CHHV	50		
MCB 1P-1E C Curve 10kA 	BBD1631CHHV	63	240VAC/ 415VAC 10kA	322.000
	BBD1631CHHV	63		
MCB 1P-1E C Curve 10kA 	BBD10801CHV	80	230VAC 10kA	801.000
	BBD10801CHV	80		
MCB 1P-1E C Curve 10kA 	BBD11001CHV	100	230VAC 10kA	874.000
	BBD11001CHV	100		

Đóng gói
12 cái/hộp
120 cái/thùng

Đóng gói
8 cái/hộp

	Mã số Code	I_n (A)	I_{cu} (kA)	Giá lẻ (Cái)
MCB 2P-2E C Curve 06kA 	BBD2062CNV	06	240VAC/ 415VAC 06kA	265.000
	BBD2102CNV	10		
	BBD2162CNV	16		
	BBD2202CNV	20		
	BBD2252CNV	25		
	BBD2322CNV	32		
	BBD2402CNV	40		
	BBD2502CNV	50		
MCB 2P-2E C Curve 10kA 	BBD2632CNV	63	240VAC/ 415VAC 06kA	438.000
	BBD2632CNV	63		

Đóng gói
6 cái/hộp
24 cái/thùng

	Mã số Code	I_n (A)	I_{cu} (kA)	Giá lẻ (Cái)
MCB 2P-2E C Curve 10kA 	BBD2062CHHV	06	415VAC 10kA	406.000
	BBD2102CHHV	10		
	BBD2162CHHV	16		
	BBD2202CHHV	20		
	BBD2252CHHV	25		
	BBD2322CHHV	32		
	BBD2402CHHV	40		
	BBD2502CHHV	50		
MCB 2P-2E C Curve 10kA 	BBD2632CHHV	63	415VAC 10kA	660.000
	BBD2632CHHV	63		
MCB 2P-2E C Curve 10kA 	BBD20802CHV	80	400VAC 10kA	1.586.000
	BBD20802CHV	80		
MCB 2P-2E C Curve 10kA 	BBD21002CHV	100	400VAC 10kA	1.747.000
	BBD21002CHV	100		

Đóng gói
6 cái/hộp
60 cái/thùng

Đóng gói
4 cái/hộp

	Mã số Code	I_n (A)	I_{cu} (kA)	Giá lẻ (Cái)
MCB 3P-3E C Curve 06kA 	BBD3063CNV	06	415VAC 06kA	469.000
	BBD3103CNV	10		
	BBD3163CNV	16		
	BBD3203CNV	20		
	BBD3253CNV	25		
	BBD3323CNV	32		
	BBD3403CNV	40		
	BBD3503CNV	50		
MCB 3P-3E C Curve 10kA 	BBD3633CNV	63	415VAC 06kA	702.000
	BBD3633CNV	63		

Đóng gói
3 cái/hộp
16 cái/thùng

	Mã số Code	I_n (A)	I_{cu} (kA)	Giá lẻ (Cái)
MCB 3P-3E C Curve 10kA 	BBD3063CHHV	06	415VAC 10kA	707.000
	BBD3103CHHV	10		
	BBD3163CHHV	16		
	BBD3203CHHV	20		
	BBD3253CHHV	25		
	BBD3323CHHV	32		
	BBD3403CHHV	40		
	BBD3503CHHV	50		
MCB 3P-3E C Curve 10kA 	BBD3633CHHV	63	415VAC 10kA	1.061.000
	BBD3633CHHV	63		
MCB 3P-3E C Curve 10kA 	BBD30803CHV	80	400VAC 10kA	2.122.000
	BBD30803CHV	80		
MCB 3P-3E C Curve 10kA 	BBD31003CHV	100	400VAC 10kA	2.236.000
	BBD31003CHV	100		

Đóng gói
4 cái/hộp
40 cái/thùng

Đóng gói
2 cái/hộp

	Mã số Code	I_n (A)	I_{cu} (kA)	Giá lẻ (Cái)
MCB 4P-4E C Curve 06kA 	BBD4164CNV	16	415VAC 06kA	662.000
	BBD4204CNV	20		
	BBD4254CNV	25		
	BBD4324CNV	32		
	BBD4404CNV	40		
	BBD4504CNV	50		
MCB 4P-4E C Curve 10kA 	BBD4634CNV	63	415VAC 06kA	987.000
	BBD4634CNV	63		

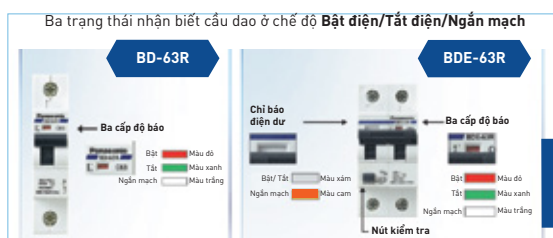
Đóng gói
3 cái/hộp
12 cái/thùng

	Mã số Code	I_n (A)	I_{cu} (kA)	Giá lẻ (Cái)
MCB 4P-4E C Curve 10kA 	BBD4064CHHV	06	415VAC 10kA	998.000
	BBD4104CHHV	10		
	BBD4164CHHV	16		
	BBD4204CHHV	20		
	BBD4254CHHV	25		
	BBD4324CHHV	32		
MCB 4P-4E C Curve 10kA 	BBD4404CHHV	40	415VAC 10kA	1.508.000
	BBD4404CHHV	40		
MCB 4P-4E C Curve 10kA 	BBD4504CHHV	50	400VAC 10kA	3.276.000
	BBD4504CHHV	50		
MCB 4P-4E C Curve 10kA 	BBD4634CHHV	63	400VAC 10kA	3.494.000
	BBD4634CHHV	63		

Đóng gói
3 cái/hộp
30 cái/thùng

Đóng gói
2 cái/hộp

NHẬN BIẾT TÌNH TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA MCB/RCBO



Các chỉ số tình trạng Bật điện, Tắt điện và ngắn mạch được hiển thị thành màu sắc giúp nhanh chóng và dễ dàng nhận diện mạch điện đã được ngắt.



RCBO CẦU DAO BẢO VỆ QUÁ TẢI, NGẮN MẠCH & CHỐNG RÒ

RCBO Compact 2P1E

NEW

1 cái/ hộp
48 cái/ thùng

Mã số [Code]	I_n [A]	$I_{\Delta n}$ [mA]	I_{cu} [kA]	Giá lẻ (cái)
BBPE20631CNV	06	30	240VAC 06kA	720.000
BBPE21631CNV	16			
BBPE22031CNV	20			
BBPE22531CNV	25	32	240VAC 06kA	770.000
BBPE23231CNV	32			

RCBO 2P1E

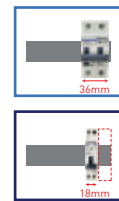
6 cái/ hộp
24 cái/ thùng

Mã số [Code]	I_n [A]	$I_{\Delta n}$ [mA]	I_{cu} [kA]	Giá lẻ (cái)
BBDE20631CNV	06	30	240VAC 06kA	628.000
BBDE21631CNV	16			
BBDE22031CNV	20			
BBDE22531CNV	25	32	240VAC 06kA	673.000
BBDE23231CNV	32			
BBDE24031CNV	40	63	240VAC 06kA	954.000
BBDE25031CNV	50			
BBDE26331CNV	63			



Gọn hơn
Tối ưu hơn

* Hai cấp độ bảo:
Bật: màu đỏ (cấp điện)
Tắt: màu xanh (ngắt điện)



RCBO 4P4E



4 cái/ thùng

Mã số [Code]	I_n [A]	$I_{\Delta n}$ [mA]	I_{cu} [kA]	Giá lẻ (cái)
BBDE42534CNV	25	30	415VAC 06kA	1.581.000
BBDE43234CNV	32			
BBDE44034CNV	40			
BBDE45034CNV	50			
BBDE46334CNV	63			

RCCB CẦU DAO CHỐNG RÒ

RCCB 2P

5 cái/ hộp
30 cái/ thùng

Mã số Code	I_n [A]	Dòng ngắt rò $I_{\Delta n}$ [mA]	Giá lẻ (cái)
BBDR22530HV	25	30mA-2P	1.091.000
BBDR23230HV	32		
BBDR24030HV	40		
BBDR26330HV	63		

RCCB 4P

4 cái/ hộp
16 cái/ thùng

Mã số Code	I_n [A]	Dòng ngắt rò $I_{\Delta n}$ [mA]	Giá lẻ (cái)
BBDR42530HV	25	30mA-4P	1.747.000
BBDR43230HV	32		
BBDR44030HV	40		
BBDR46330HV	63		

BỘ CẦU DAO AN TOÀN HB 2P1E - SAFETY BREAKER

Thiết bị bảo vệ quá tải

Hình ảnh Images	Mã số Code	Thông số kỹ thuật - Specifications		Giá lẻ (cái)
		Dòng định mức I_n [A]	Dòng cắt danh định I_{cu} [kA] 240VAC	
	BS11106TV	6	1	89.000
	BS1110TV	10	1.5	
	BS1111TV	15	1.5	
	BS1112TV	20	1.5	
	BS1113TV	30	1.5	
	BS1114TV	40	1.5	

BỘ CẦU DAO CHỐNG RÒ 2P0E - EARTH LEAKAGE BREAKER

Thiết bị chỉ chống dòng rò, không bảo vệ quá tải

Hình ảnh Images	Mã số Code	Thông số kỹ thuật - Specifications			Giá lẻ (cái)
		Dòng định mức I_n [A]	Dòng cắt danh định I_{cu} [kA] 240VAC	Dòng ngắt rò $I_{\Delta n}$ [mA]	
	BJS3020NA2	30	1.5	15	383.000
	BJS3030NA2			30	
	BJJ23030-8	30	2.5	30	827.000

BỘ CẦU DAO AN TOÀN 2P2E

Thiết bị bảo vệ quá tải, ngắn mạch và chống rò

Hình ảnh Images	Mã số Code	Thông số kỹ thuật - Specifications			Giá lẻ (cái)
		Dòng định mức I_n [A]	Dòng cắt danh định I_{cu} [kA] 240VAC	Dòng ngắt rò $I_{\Delta n}$ [mA]	
	BJS1532S1V	15	1.5	30	536.000
	BJS2032S1V	20			
	BJS3032S1V	30			
	BJJ23032-8	30	1.5	15	972.000
	BJJ23032-8			30	

ELCB-EARTH LEAKAGE CIRCUIT BREAKER

Thiết bị bảo vệ quá tải, ngắn mạch và chống rò

Hình ảnh Images	Mã số Code	Thông số kỹ thuật - Specifications			Giá lẻ (cái)
		Dòng định mức I_n [A]	Dòng cắt danh định I_{cu} [kA] 240VAC	Dòng ngắt rò $I_{\Delta n}$ [mA]	
	BKW2503Y	50	2.5	30	1.695.000
	BKW2603SKY	60	10		2.496.000
	BKW21003KY	100	25		3.494.000

THIẾT BỊ CHỐNG SÉT LAN TRUYỀN

SPD



Đóng gói
50 cái/ thùng

Thông số kỹ thuật (Specifications)		BBDT2321BV
Điện áp định mức (Un)		230V
Điện áp làm việc lớn nhất (Uc)		320V (50/60Hz)
Dòng xả xung sét (8/20μs) (In)		20 kA
Dòng xả xung sét cực đại (8/20μs) (Imax)		40 kA
Cấp bảo vệ điện áp (Up)		≤ 1.5 kV
Thời gian phản hồi (tA)		≤ 25 ns
Dạng lắp đặt		35mm DIN Rail
		3.140.000

* Thay thế SPD khi phần hiển thị màu xanh chuyển sang đỏ

NEW KHỞI ĐỘNG TỪ DẠNG DIN, ĐIỆN ÁP ĐIỀU KHIỂN $U_c = AC 240V$

Tiêu chuẩn quốc tế - IEC61095, IEC60947-4-1

Mã số Code	Loại	I_n [A]	Kích thước (mm)	Giá lẻ (cái)
BMD2020204ACV	2NO (2 tiếp điểm thường mở)	20	17.8 x 82 x 60	980.000
BMD2025204ACV		25		980.000
BMD2040204ACV		40		1.400.000
BMD2063204ACV	4NO (4 tiếp điểm thường mở)	63	35.4 x 82 x 60	2.530.000
BMD4025404ACV		25		1.030.000
BMD4040404ACV		40		1.860.000
BMD4063404ACV		63		2.940.000

* I_n [A] Tham chiếu cho thiết bị tải AC-7a

ProClub

Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng



MCCB - MOLDED CASE CIRCUIT BREAKER

Tiêu chuẩn quốc tế - IEC 60947-2 Standard

SF Series		Thông số kĩ thuật - Specifications				
Hình ảnh Images	Mã số Code	Dòng định mức I _n (A)	Khung dòng điện	Dòng cắt danh định I _{cu} (kA) 415VAC	Số cực	Giá lẻ (cái)
 Xuất xứ P.R.C	BBSF2210CTCV	10	100AF	20	2P-2E	950.000
	BBSF2216CTCV	16				
	BBSF2220CTCV	20				
	BBSF2225CTCV	25				
	BBSF2232CTCV	32				
	BBSF2240CTCV	40				
	BBSF2250CTCV	50				
	BBSF2263CTCV	63				
	BBSF2280CTCV	80				
	BBSF22100CTCV	100				
 160AF	BBSF3310CFV	10	160AF	35	3P-3E	1.620.000
	BBSF3316CFV	16				
	BBSF3320CFV	20				
	BBSF3325CFV	25				
	BBSF3332CFV	32				
	BBSF3340CFV	40				
	BBSF3350CFV	50				
	BBSF3363CFV	63				
	BBSF33100CFV	100				
	BBSF34160CFV	160				
 250AF	BBSF34200CFV	200	250AF	50	3P-3E	3.500.000
	BBSF34250CFV	250				
	BBSF35315CMCV	315				
	BBSF35350CMCV	350				
	BBSF35400CMCV	400				
	BBSF36500CMCV	500				
	BBSF36630CMCV	630				
	BBSF37700CMCV	700				
	BBSF37800CMCV	800				
	BBSF37800CMCV	800				

Phụ kiện cuộn cắt (shunttrip) cho dòng SF Series

Hình ảnh Images	Mã số Code	Diễn giải	Giá lẻ (cái)
	BBS250Q10A8V	Cuộn cắt AC240V cho thiết bị có dòng định mức 160A, 200A, 250A	470.000
	BBS800Q10A8V	Cuộn cắt AC240V cho thiết bị có dòng định mức 315A, 350A, 400A, 500A, 630A, 700A, 800A	970.000

YH/ MH Series		Thông số kĩ thuật - Specifications			
Hình ảnh Images	Mã số Code	Dòng định mức I_n (A)	Dòng cắt danh định I_{cu} (kA) 415VAC	Số cực	Giá lẻ (cái)
 Xuất xứ Nhật Bản ***MCCB gắn kèm cuộn cắt	BBC3601YHV	63	10	3P	1.785.000
	BBC31502YHVS	150	25	3P	3.970.000
	BBC32001YHVS	200			3.970.000
	BBC3250YHVS	250			4.040.000
 Xuất xứ Nhật Bản	BBC3600YHV	600	36	3P	24.100.000
	BBC3630YHV	630			49.300.000
	BBC3800YHV	800	50	3P	7.310.000
	BBC35300CMHV	300			12.770.000
BBC35350CMHV	350	14.950.000			
BBC35400CMHV	400	12.770.000			
BBC36500GMHV	500	14.950.000			
BBC36630GMHV	630	14.950.000			
BBC37700GMHV	700	14.950.000			
BBC37800GMHV	800	14.950.000			

MCCB - MOLDED CASE CIRCUIT BREAKER

Tiêu chuẩn Nhật Bản - JIS Standard - Xuất xứ Nhật Bản

Hình ảnh Images	Mã số Code	Thông số kĩ thuật (Specifications)			Giá lẻ (cái)
		Dòng định mức I _n (A)	Dòng cắt danh định I _{cu} (kA) 220 VAC	Dòng cắt danh định I _{cu} (kA) 415 VAC	
	BBW240SKY	40	10	2.5	925.000
	BBW250SKY	50	5	2.5	990.000
	BBW260Y	60			990.000
	BBW310Y	10	2.5	1.5	725.000
	BBW315Y	15			
	BBW320Y	20			
	BBW330Y	30			
	BBW340SKY	40	10	2.5	1.180.000
	BBW350SKY	50			
	BBW360SKY	60			

TỦ ĐIỆN ÂM TƯỜNG - DISTRIBUTION BOX

Hình ảnh	Mã số	Màu	Số đường/ Phụ kiện kèm theo	Kích thước âm tường RxCxS (mm)	Thông số ống PVC (mm)					Giá lẻ (cái)
					Ø16	Ø20	Ø25	Ø32	Ø40	
 Moderva NEW  	BQDF08W31AV	Trắng	8 đường Thanh lược + Nhân dán	230 x 220 x 95	1	4	2	2	2	760.000
	BQDF08MG31AV	Vàng ánh kim								1.020.000
	BQDF08MH31AV	Xám ánh kim								1.020.000
	BQDF12W31AV	Trắng	12 đường Thanh lược + Nhân dán	302 x 220 x 95	-	6	5	2	2	960.000
	BQDF12MG31AV	Vàng ánh kim								1.290.000
	BQDF12MH31AV	Xám ánh kim								1.290.000
	BQDF16W31AV	Trắng	16 đường Thanh lược + Nhân dán	374 x 220 x 95	-	7	6	2	2	1.120.000
	BQDF16MG31AV	Vàng ánh kim								1.490.000
	BQDF16MH31AV	Xám ánh kim								1.490.000
BQDF24W11AV	Trắng	24 đường (2 tầng) Thanh lược + Nhân dán	302 x 380 x 95	-	6	5	2	2	1.960.000	
BQDF24MG11AV	Vàng ánh kim								2.630.000	
BQDF24MH11AV	Xám ánh kim								2.630.000	
 Level Art   NEW	BQDX08T11AV	Trắng	8 đường Thanh lược + Nhân dán	230 x 220 x 95	1	4	2	2	2	1.290.000
	BQDX08G11AV	Vàng ánh kim								2.860.000
	BQDX12T11AV	Trắng	12 đường Thanh lược + Nhân dán	302 x 220 x 95	-	6	5	2	2	1.410.000
	BQDX12G11AV	Vàng ánh kim								3.080.000
	BQDX16T11AV	Trắng	16 đường Thanh lược + Nhân dán	374 x 220 x 95	-	7	6	2	2	1.600.000
	BQDX16G11AV	Vàng ánh kim								3.410.000
	BQDX24T11AV	Trắng	24 đường (2 tầng) Thanh lược + Nhân dán	302 x 380 x 95	-	6	5	2	2	2.420.000
	BQDX24G11AV	Vàng ánh kim								5.230.000
	BQDX32T11AV	Trắng	32 đường (2 tầng) Thanh lược + Nhân dán	374 x 380 x 95	-	8	7	2	2	3.120.000
	BQDX32G11AV	Vàng ánh kim								6.330.000
	BQDX40T21AV	Trắng	40 đường (2 tầng) Thanh lược + Nhân dán	446 x 380 x 100	-	9	8	2	2	3.720.000
	BQDX40G21AV	Vàng ánh kim								7.530.000

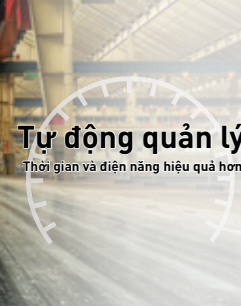


ProClub

Ứng dụng tích điểm đổi quà cho Nhà bán lẻ & Thợ thầu
*** Quét QR Code để tải ứng dụng

*Giá bán đã bao gồm VAT

CÔNG TẮC ĐỒNG HỒ

 Tự động quản lý Thời gian và điện năng hiệu quả hơn	TB178	TB118	TB35809NE5	TB38809NE7	TB4728KE7V	
						
	Giá lẻ (cái)	650.000	1.050.000	785.000	1.210.000	1.840.000
	Loại/ Type	SPST - 24h	SPST - 24h	SPST - 24h Gắn thanh ray DIN	SPST - 24h Gắn thanh ray DIN	Điện tử - 24h/ Các ngày trong tuần
	Hẹn giờ/ Functions	On-Off	On-Off	On-Off	On-Off	On-Off/Chu kỳ/Xung
Chương trình Operation	6	6	96	96	210; chọn các ngày nghỉ bất kỳ trong tuần	
Công suất Consumption	220 - 240VAC 15A	220 - 240VAC, 15A	220 - 240VAC 20A	220 - 240VAC 20A	220 - 240VAC 15A	
Pin dự trữ Battery	-	300 giờ TB380N2457 Giá lẻ: 209.000	-	300 giờ TB380N2457 Giá lẻ: 209.000	5 năm	
Độ chia nhỏ nhất Min setting (mins)	30 phút	30 phút	15 phút	15 phút	1 phút	

PHÍCH CẮM VÀ Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP

	WK2315K 125V - 15A - 2P+ Ground	252.000
	WK2320K 250V - 20A - 3P	265.000
	WK2330 250V - 30A - 2P + Ground	736.000
	Ổ cắm locking loại nổi, màu đen Locking surface mounting receptacle black	
	WK2420K 250V - 20A - 3P + Ground	401.000
	WK2430 250V - 30A - 3P + Ground	811.000
	Ổ cắm locking loại nổi, màu đen Locking surface mounting receptacle black	
	WK1330 Ổ cắm chuyên dùng Surface mounting receptacle 250V - 30A - 3P	664.000
	WF2315WK 125V - 15A - 2P+ Ground	243.000
	WF2320WK 250V - 20A - 3P	228.000
	WF2330B 250V - 30A - 2P + Ground	610.000
	WF2420BK 250V - 20A - 3P + Ground	398.000
	WF2430B 250V - 30A - 3P + Ground	754.000
	WF2420WK 250V - 20A - 3P + Ground	398.000
	WN1518R Ổ cắm dẹt có dây nối đất Grounding flat pin receptacle 125V - 15A	336.000
	WN37008 Đai kim loại Metal - Frame	33.000

	WF6315 125V - 15A - 2P+ Ground	160.000
	WF6320 250V - 20A - 3P	220.000
	WF6330 250V - 30A - 2P + Ground	562.000
	Phích cắm locking/Locking Plug	
	WF6420 250V - 20A - 3P + Ground	254.000
	WF6430 250V - 30A - 3P + Ground	714.000
	Phích cắm locking/Locking plug	
	WF4330 Phích cắm kín nước - Rubber plug 250V - 30A - 3P	888.000
	WN9513/ WN9514 Mặt nhôm lỗ tròn - Đường kính 35.5/45.5mm 1 gang - 1 device aluminum plate 35.5 dia/45.5 dia	113.000
	WN3040K-8 Trạm nối đất Grounding - terminal	95.000

CHUÔNG ĐIỆN

	EGG331 Nút chuông kín nước, 220VAC - 1A Bell push button Đóng gói 20 cái/thùng Kết nối được 02 chuông EBG888	112.000
	EBG888 Chuông điện, 220V - 9.5W, 50Hz, 82dB Door chime Đóng gói 10 cái/thùng	193.000

CÔNG TẮC THẺ

	WNH5611-801 - Công tắc thẻ (3 tiếp điểm) - Tablet switch (3 circuits) - Sử dụng với mặt WZV7843W - 250V - 10A	1.810.000
--	--	------------------

PHÍCH CẮM MEIKOSHA

	ME2592W Phích cắm 3 chấu - Grounding plug 125V - 15A Đóng gói 10 cái/hộp	120.000
--	--	----------------

